

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 01 - 2022
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Điều Nhót và ông Nguyễn Đình Liên.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* bà Võ Thị Nhân –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Song.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Đạt - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắc Song tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 88/2021/TLST-HNGĐ, ngày 31/5/2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2021/QĐHPT-HNGĐ, ngày 27/12/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Thuận Th, xã Thuận H, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1991. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Thuận H, xã Thuận H, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2021 (nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 21/5/2021) quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày:

Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị Thanh Th xây dựng gia đình với nhau vào năm 2017, trên tinh thần tự nguyện không bị ép buộc có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận H, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông. Trong thời gian chung sống anh, chị thường xuyên mâu thuẫn do không có sự hòa hợp, đồng cảm, chia sẻ,

đến nay anh Nguyễn Văn Q không còn tình cảm yêu thương dành cho chị Th, vì vậy anh Nguyễn Văn Q giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Th.

Về yêu cầu nuôi con chung: Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2021, nộp trực tiếp ngày 21/5/2021, anh Nguyễn Văn Q có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Minh Q1, sinh ngày 12/3/2018 đến tuổi trưởng thành. Giao con chung Nguyễn Ngọc An Nh, sinh ngày 20/3/2020 cho chị Nguyễn Thị Thanh Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh Th trình bày: Chị Th công nhận mối quan hệ hôn nhân của anh chị đúng như lời trình bày của anh Nguyễn Văn Q. Trong cuộc sống vợ chồng chị Th nhận thấy anh Nguyễn Văn Q không chăm lo cho gia đình, có thái độ coi thường gia đình vợ, từ đầu năm 2019 đến nay anh, chị đã không còn chung sống với nhau. Xét thấy mối quan hệ hôn nhân của anh chị không thể hàn gắn được nữa, chị Th đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về yêu cầu nuôi con chung, chị Th không đồng ý yêu cầu của anh Nguyễn Văn Q, chị Th có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Nguyễn Minh Q1, sinh ngày 12/3/2018 và Nguyễn Ngọc An Nh, sinh ngày 20/3/2020 đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Nguyễn Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; Nguyên đơn, Bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân anh Nguyễn Văn Q được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh Th.

Về yêu cầu nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Minh Q1, sinh ngày 12/3/2018 cho anh Nguyễn Văn Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành. Giao con chung Nguyễn Ngọc An Nh, sinh ngày 20/3/2020 cho chị Nguyễn Thị Thanh Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Về yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn Q chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, yêu cầu nuôi con chung với chị Nguyễn Thị Thanh Th nên quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn là chị Nguyễn Thị Thanh Th có nơi cư trú tại thôn Thuận H, xã Thuận H, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị Thanh Th xây dựng gia đình với nhau từ năm 2017 trên tinh thần tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận H, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông ngày 06/6/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng:

“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.

Anh Q cho rằng sau khi cưới nhau được một thời gian ngắn thì anh, chị thường xuyên mâu thuẫn do không có sự hòa hợp, đồng cảm, chia sẻ. Chị Th thì cho rằng trong cuộc sống vợ chồng anh Nguyễn Văn Q không chăm lo cho gia đình, cho con, lại có thái độ coi thường chị và gia đình chị, nghe lời mẹ đẻ.

Tại các biên bản xác minh ngày 18/11/2021 tại thôn Thuận Thành, Thôn Thuận H, xã Thuận H, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông nơi anh Q, chị Th sinh sống thì làng xóm, chính quyền địa phương không nhận được yêu cầu bảo vệ cũng như giải quyết mâu thuẫn nào từ phía anh Q, chị Th, tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng anh chị luôn xảy ra mâu thuẫn cãi vã do bất đồng quan điểm sống, chị Th về nhà bố

mẹ đẻ của chị Th từ năm 2019, ít thấy anh Q đến thăm nom khi chị Th sinh cháu thứ hai, anh Q, chị Th đã ly thân không còn chung sống với nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng chung sống có hạnh phúc phải dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, phải chung sống với nhau để cùng nhau quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, phải có sự hòa hợp, chia sẻ với nhau mọi vấn đề trong cuộc sống, việc chị Th và anh Q bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau, anh chị lại không chung sống với nhau, không tìm cách hàn gắn hạnh phúc khiến cả hai bị tổn thương, tìm đến cách sống riêng của mình làm cho mục đích hôn nhân không đạt được, anh Nguyễn Văn Q cương quyết ly hôn, chị Th không muốn đoàn tụ mà đồng ý ly hôn vì vậy căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị Thanh Th.

[2.2]. Về yêu cầu con chung: Các con của anh Q, chị Th đang dưới 7 tuổi nên không tiến hành ghi nhận ý kiến của con chưa thành niên.

Khoản 1, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.”

Hội đồng xét xử xét thấy anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị Thanh Th không thỏa thuận được với nhau về yêu cầu nuôi con chung, anh Q có nguyện vọng nuôi 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Q1, sinh ngày 12/3/2017 nhường quyền nuôi con chung Nguyễn Ngọc An Nh, sinh ngày 20/3/2020 cho Thủy trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị Th có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con chung, tuy nhiên xét điều kiện hoàn cảnh của anh Q, chị Th thì HĐXX xét xử xét thấy yêu cầu của anh Q là phù hợp với cả điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình của anh Q, chị Th, nếu giao chị Th nuôi cả 02 con thì sẽ tạo gánh nặng tâm lý, kinh tế cho chị Th. Vì vậy căn giao con chung Nguyễn Minh Q1, sinh ngày 12/3/2017 cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành; Giao con chung Nguyễn Ngọc An Nh, sinh ngày 20/3/2020 cho chị Nguyễn Thị Thanh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị Thanh Th có các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung theo quy định tại các Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3]. Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị Thanh Th.

2. Về yêu cầu nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Minh Q1, sinh ngày 12/3/2017 cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành; Giao con chung Nguyễn Ngọc An Nh, sinh ngày 20/3/2020 cho chị Nguyễn Thị Thanh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị Thanh Th có các quyền, nghĩa vụ sau:

- Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chưa thành niên theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

- Quyền yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q phải chịu số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà anh Nguyễn Văn Q đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0005407/BL-THA, ngày 28/5/2021.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS H. Đắk Song;
- UBND xã Thuận H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Vp.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Huệ